

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Khu vực
mỏ đá bazan Hồ Kè, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và quy hoạch một số điểm mỏ cung cấp nguyên vật liệu đá xây dựng phục vụ công trình phát triển hạ tầng giao thông sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định giá các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2007 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò đá xây dựng, mỏ đá bazan Hồ Kè, xã Đắk R'moan, thành phố Gia Nghĩa (thị xã Gia Nghĩa cũ), tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông cấp cho Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ phần Thống Nhất 508;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 158/TTr-STNMT ngày 02 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá bazan Hồ Kè, xã Đăk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ phần Thống Nhất 508.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu G: 100.000 đồng/m³.

3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: T = 2.785.781.160 đồng.

(Viết bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi mốt nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

4. Tổng số lần nộp: 4 lần.

5. Số tiền nộp năm đầu tiên là: $T_{1đ} = 208.933.587$ đồng.

6. Số tiền nộp hàng năm tiếp theo là: $T_{h\text{n}} = 858.949.191$ đồng.

7. Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2021 đến 2024.

8. Số tiền nộp từ năm 2022 trở đi sẽ được thay đổi trong trường hợp có sự thay đổi về giá tính thuế tài nguyên do UBND tỉnh Đắk Nông ban hành. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tính toán lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ và gửi Thông báo cho Cục thuế tỉnh Đắk Nông để thực hiện.

9. Trường hợp có sự thay đổi về mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Chính phủ ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tính toán lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ và gửi Thông báo cho Cục thuế tỉnh Đắk Nông để thực hiện.

10. Diện tích cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa: chiếm 100%.

Điều 2. Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ phần Thống Nhất 508 có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ phần Thống Nhất 508 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS (để biết);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN(LVT).

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

